

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026),
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan hữu quan; các tờ trình, dự thảo nghị quyết; báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; kết quả thảo luận tại các Tổ đại biểu và tại hội trường; kết quả chất vấn và trả lời chất vấn; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV

1. Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức trong 02 ngày, từ ngày 17 tháng 7 đến ngày 18 tháng 7 năm 2026. Kỳ họp đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đã đề ra; được tiến hành dân chủ, nghiêm túc, trách nhiệm, đúng quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh đã xem xét các báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, ngân sách nhà nước, đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền; kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm an ninh, trật tự; hoạt động của các cơ quan tư pháp và các báo cáo khác theo quy định.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh đã dành thời gian thỏa đáng để đại biểu thảo luận tại Tổ đại biểu và tại hội trường; tổ chức phiên chất vấn và trả lời chất vấn đối với

những vấn đề được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cử tri và Nhân dân quan tâm. Các ý kiến thảo luận, chất vấn thẳng thắn, có trọng tâm; trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị được nâng lên; nhiều nhiệm vụ, giải pháp và thời hạn thực hiện đã được xác định để tiếp tục tổ chức thực hiện sau kỳ họp.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh đã xem xét, biểu quyết thông qua 19 nghị quyết, gồm:

a) Giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

b) Giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

c) Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

d) Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng mức chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

đ) Phân bổ vốn sự nghiệp năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn vốn ngân sách trung ương;

e) Phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh) và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030;

g) Quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

h) Quy định tỷ lệ chi phí quản lý, mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp cho người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

i) Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

k) Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành

tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

l) Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn III;

m) Sửa đổi, bổ sung giá đất trong Bảng giá đất tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

n) Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026;

o) Kết quả giám sát công tác quản lý nhà nước về tu bổ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh;

p) Kết quả giám sát việc thực hiện chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2020 - 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh;

q) Kết quả giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi của người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế trên địa bàn tỉnh của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;

r) Kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri;

s) Đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

t) Chất vấn tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với các đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026 nêu trong các báo cáo, báo cáo thẩm tra và các ý kiến kết luận của Chủ tọa kỳ họp; đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra, bảo đảm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

Điều 2. Nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ họp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan

a) Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2026; tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc, nhất là trong việc vận hành chính

quyền địa phương hai cấp, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường quản lý thu, chi ngân sách; khó khăn trong sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

b) Kịp thời cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Giải quyết, trả lời đầy đủ, đúng thời hạn các ý kiến, kiến nghị của cử tri; thực hiện nghiêm các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; đầy đủ, đúng tiến độ các cam kết, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn; chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện. Định kỳ hoặc theo yêu cầu, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

2. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan hữu quan tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; tăng cường phối hợp, kịp thời giải quyết các vụ việc, vụ án và tổ chức thi hành các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước, tổ chức và công dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động theo dõi, khảo sát, giám sát những lĩnh vực, nội dung còn hạn chế, bất cập hoặc được cử tri và Nhân dân quan tâm; tập trung giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, việc giải quyết kiến nghị của cử tri, kiến nghị sau giám sát và các nội dung đã cam kết tại phiên chất vấn; kịp thời kiến nghị xử lý những vấn đề phát sinh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các nghị quyết.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Đức Tuy